

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC NINH
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 352/2018/HS-ST

Ngày: 22/11/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Hoàn

Các Hội thẩm dân nhân: Ông Bùi Quang Hợi.

Nguyễn Việt Trung .

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Cao Đăng Xứng– Kiểm sát viên.

Ngày 22/11/2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 358/2018/TLST-HS ngày 25/10/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 361/2018/QĐXXST-HS ngày 08/11/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh N, sinh năm 1982.

HKTT: Khu 9, phường Đ, TP B, tỉnh Bắc Ninh.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Nguyễn Ngọc S, sinh 1955 và bà Nguyễn Thị N– sinh năm 1955;

Vợ: Trần Tuyết N, sinh 1983 đã ly hôn; con: có 01 con sinh năm 2010

Tiền sự: không

Tiền án: Tại bản án số 94/2015/HSST ngày 31/8/2015, Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh xử phạt Ngộ 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Nhân thân: bản án số 68/2003/HSST ngày 29/12/2003, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xử phạt N 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bản án số 24/2004/HSST ngày 22/6/2004, Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh xử phạt N 12 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Bản án số 73/2006/HSST ngày 18/4/2006, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xử phạt N 36 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Ngộ đã chấp hành xong toàn bộ các bản án trên.

Bị tạm giam từ ngày 10/8/2018 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh Nguyễn Văn T, sinh 1971 (vắng mặt)

HKTT: Thôn V, xã H, Tp Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nông Hồng Q, sinh 1993

TQ: Khu C, phường V, Tp Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Anh Nguyễn Văn N, sinh 1964

TQ: Thôn V, xã H, Tp Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ vào một ngày trong tháng 6/2018 anh T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Angel, BKS 99F6-1788, xe này anh T mượn của anh Ngh đến nhà N chơi. Anh T dựng xe mô tô ở sân trước cửa nhà N và để chìa khóa xe mô tô trên bàn uống nước trong nhà N. Sau đó, anh T ngủ lại nhà N. Trong lúc anh T đang ngủ, N nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô của anh T bán lấy tiền ăn tiêu cá nhân. N lấy chìa khóa xe của anh T, mở khóa điện rồi nổ máy xe mô tô, điều khiển xe đến đặt làm tin để vay anh Q 700.000đ, N nói với anh Q là xe của N. Số tiền này N đã ăn tiêu hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 237/KL-HĐ ngày 10/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự- UBND thành phố Bắc Ninh , kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Angel, BKS 96F6-1788 đã qua sử dụng trị giá 2.500.000đ

Với hành vi trên tại bản Cáo trạng số 261/CT-VKSNDTPBN ngày 25/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh N ra trước Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Ngọ đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình như bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là đúng.

Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Văn T, anh Nông Hồng Q vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại cơ quan điều tra họ đã có lời khai đầy đủ, anh T không có yêu cầu bồi thường gì do chiếc xe mô tô bị trộm cắp cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Ngh; anh Q yêu cầu bị cáo Ngọ phải trả lại anh số tiền đã vay là 700.000đ. Anh Ngh đã nhận lại xe và không có yêu cầu bồi thường gì.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố giữ nguyên bản Cáo trạng số 261/CT-VKSNDTPBN ngày 25/10/2018. Sau khi đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh N phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

áp dụng khoản 1 điều 173, điểm s khoản 1 điều 51, điểm h khoản 1 điều 52, điều 38 Bộ luật hình sự.

xử phạt: Nguyễn Minh N từ 09 đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 10/8/2018.

Trách nhiệm dân sự:

Áp dụng điều 48 Bộ luật hình sự: Buộc bị cáo phải trả cho anh Q số tiền 700.000đ.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Tại lời nói sau cùng trước khi HĐXX vào nghị án, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với đơn trình báo của người bị hại, lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận: vào khoảng 13 giờ một ngày trong tháng 6/2018 tại nhà Nguyễn Minh N ở khu 9, phường Đại Phúc, Tp Bắc Ninh, N đã có hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Angel, BKS 99F6-1788 đã qua sử dụng của anh T, trị giá 2.500.000đ. Do vậy, VKSND thành phố Bắc Ninh đã truy tố bị cáo N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo không những gây thiệt hại về mặt vật chất cho người bị hại mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương, tạo tâm lý hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Xét thấy cần phải có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung với xã hội.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cũng như về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo là người có nhân thân xấu. Bị cáo đã nhiều lần bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” nhưng không lấy đó làm bài học để sửa chữa, tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Điều này chứng tỏ bị cáo là người coi thường pháp luật, khó giáo dục, cải tạo.

Ngày 31/08/2015 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ra trại ngày 12/6/2017, bị cáo chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “tái phạm”. Do vậy, bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

Sau khi xem xét, đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội cũng như nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh là có căn cứ và phù hợp, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới giúp bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Q yêu cầu bị cáo phải trả cho anh 700.000đ là tiền bị cáo vay. Xét thấy yêu cầu này của anh Q là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 điều 52; Điều 38; Điều 48 Bộ luật hình sự ; điều 329; khoản 2 điều 136; điều 331, điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH Khóa 14 về thu nộp án phí, lệ phí.

Xử phạt: Nguyễn Minh N 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 10/8/2018.

Tạm giam bị cáo Nguyễn Minh N 45 ngày kể từ ngày tuyên án 22/11/2018 để đảm bảo thi hành án.

Buộc bị cáo phải trả cho anh Nông Hồng Q 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng chẵn)

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án chưa thi hành xong thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả với lãi suất theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ./.

Nơi nhân:

- VKSND TP Bắc Ninh;
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- Thi hành án dân sự TP Bắc Ninh;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thị Hoàn

